

665	Cao Hoàng Huy	04/02/1973	GV	ĐH	Công nghệ thông tin	x		Kế toán
666	Trần Duy Vũ Ngọc Lan	16/02/1979	GV	TS	Kinh tế		x	Kế toán
667	Lê Thủy Ngọc Sang	14/03/1980	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
668	Lê Thị Tuyết Dung	30/01/1977	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
669	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	17/05/1981	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
670	Nguyễn Thanh Bình	06/10/1979	GV	ĐH	Quản trị kinh doanh	x		Kế toán
671	Nguyễn thị Ngọc Bích	01/01/1981	GV	ThS	Kế toán Tài chính		x	Kế toán
672	Huỳnh Huy Hạnh	15/01/1982	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
673	Nguyễn Ngọc Minh	21/07/1972	GV	ThS	Quản trị kinh doanh	x		Kế toán
674	Nguyễn Thị Thu Hoàn	16/07/1979	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
675	Nguyễn Mạnh Tuyển	26/08/1970	GV	ThS	Kinh doanh và Quản lý	x		Kế toán
676	Lăng Thị Minh Thảo	31/01/1972	GV	ThS	Kinh tế Tài chính Ngân hàng	x		Kế toán
677	Tăng Thị Thanh Thủy	02/07/1978	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
678	Võ Thúy Hà	16/10/1979	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
679	Đỗ Khánh Ly	28/10/1971	GV	ThS	Kinh doanh và Quản lý	x		Kế toán
680	Trần Thị Quỳnh Hương	24/11/1976	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
681	Nguyễn Thị Thanh Thủy	22/12/1982	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
682	Nguyễn Thị Việt	24/07/1975	GV	ThS	Tiếng Anh Sư phạm	x		Kế toán
683	Nguyễn Thị Kim Hương	27/06/1987	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
684	Nguyễn Huỳnh Diễm Hương	23/02/1990	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
685	Nguyễn Thị Châu	16/07/1973	GV	ThS	Giảng dạy Tiếng Anh	x		Kế toán
686	Lê Hoàng Phương	10/07/1976	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
687	Nguyễn Phúc Sinh	02/12/1973	GV	TS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
688	Đỗ Thị Thu Thảo	04/10/1983	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
689	Huỳnh Tấn Dũng	27/03/1976	GV	TS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
690	Phạm Trường Quân	09/01/1987	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
691	Cồ Thị Thanh Hương	10/05/1978	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán

692	Nguyễn Kim Nhất	08/10/1979	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
693	Nguyễn Thanh Tùng	21/04/1987	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
694	Đỗ Thị Thanh Ngân	01/09/1987	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
695	Hoàng Đình Vui	15/07/1986	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
696	Đoàn Thị Thùy Anh	17/02/1987	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
697	Nguyễn Tài Yên	02/04/1986	GV	ThS	Tài chính - Ngân hàng		x	Kế toán
698	Nguyễn Thị Như Hương	25/11/1985	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
699	Quách Minh Ngọc	16/03/1987	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
700	Văn Thị Quý	21/05/1980	GV	ThS	Kế toán, Tài vụ và PT HĐKD		x	Kế toán
701	Hoàng Thị Ngọc Nghiêm	19/08/1972	GV	ThS	Quản trị kinh doanh	x		Kế toán
702	Trịnh Quốc Hùng	15/10/1975	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
703	Nguyễn Thành Tài	29/05/1985	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
704	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	16/08/1982	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
705	Nguyễn Quốc Nhất	06/06/1986	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
706	Lê Thị Thuận ý	29/07/1975	GV	ThS	QTKD & Quản trị nguồn nhân lực		x	Kế toán
707	Đỗ Quang Hùng	25/09/1987	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
708	Trần Thứ Ba	19/05/1979	GV	ThS	Xác xuất thống kê	x		Kế toán
709	Nguyễn Thị Ngọc Hải	28/03/1974	GV	ThS	Tài chính - Ngân hàng		x	Kế toán
710	Trần Ngọc Hùng	12/04/1976	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
711	Nguyễn Thị Vân Anh	02/03/1988	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
712	Nguyễn Thị Đức Hạnh	13/09/1983	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
713	Lê Thị Bích	15/10/1983	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
714	Lê Thị Hải Bình	06/07/1987	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
715	Nguyễn Thị Phương Thúy	12/08/1984	GV	ThS	Kinh doanh và Quản lý	x		Kế toán
716	Phạm Thị Quế Minh	08/12/1980	GV	ĐH	Kế toán Tài chính		x	Kế toán
717	Nguyễn Thị Chính	06/02/1962	GV	ĐH	Lịch sử	x		Kế toán
718	Hà thị Thu	03/02/1969	GV	ĐH	Lịch sử	x		Kế toán

719	Nguyễn Thị Thùy Dung	29/07/1982	GV	ThS	Lịch sử	x		Kế toán
720	Nguyễn Thị Loan	12/09/1986	GV	ĐH	Lịch sử	x		Kế toán
721	Nguy Thị Hồng Lợi	20/08/1973	GV	ThS	Tâm lý học	x		Kế toán
722	Lê Hoài Nam	20/07/1978	GV	ThS	Lịch sử Việt Nam	x		Kế toán
723	Đoàn Văn Đình	12/09/1973	GV	TS	Kế toán		x	Kế toán
724	Nguyễn Phương Nam	22/04/1979	GV	ĐH	Luật kinh tế	x		Kế toán
725	Đỗ thị Mai	28/11/1983	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
726	Đặng ích Hải	05/07/1983	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
727	Nguyễn Đình Mai Thy	17/11/1983	GV	ĐH	Kinh tế		x	Kế toán
728	Nguyễn Thị Nam	19/03/1985	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
729	Trần Thị Hồng Thúy	27/12/1968	GV	ĐH	Kinh tế đối ngoại		x	Kế toán
730	Võ Xuân Đức	30/11/1989	GV	ĐH	Kinh tế Kế hoạch Đầu tư		x	Kế toán
731	Trần Thị Hoàng Hà	15/03/1978	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
732	Lê Thị Thanh Bình	13/11/1981	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
733	Nguyễn Thị Tuyết Mai	16/08/1973	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
734	Nguyễn Phú Quý	10/06/1983	GV	ĐH	Ngoại Thương		x	Kế toán
735	Trần Thị Tâm Hào	12/07/1988	GV	ThS	Luật Kinh tế	x		Kế toán
736	Nguyễn Thị Phượng	23/10/1984	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
737	Lê Thị Hồng Nhung	20/01/1984	GV	ThS	Kinh tế Thế giới và Quan hệ kinh tế Quốc tế		x	Kế toán
738	Phạm Tú Anh	13/10/1984	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
739	Nguyễn Anh Tuấn	02/04/1974	GV	TS	Khoa học quản lý Kế toán		x	Kế toán
740	Hoàng Thị Ngọt	12/05/1964	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
741	Huỳnh Thị Lệ Minh	10/10/1980	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
742	Lê Thị Hồng Yến	26/03/1984	GV	ĐH	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
743	Ngô Thị Thùy Trang	20/10/1985	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
744	Dương Thị Thúy Liễu	08/02/1987	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
745	Nguyễn Công Du	20/06/1981	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán

746	Huỳnh Minh Đại	29/06/1983	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
747	Trịnh Thị Tuyết Lan	20/11/1966	GV	ThS	Tâm lý học	x		Kế toán
748	Đỗ Huy Văn	19/06/1966	GV	ThS	Đại số và lý thuyết số	x		Kế toán
749	Lê Quang Mạnh	01/02/1973	GV	ThS	Lý luận Ngôn ngữ	x		Kế toán
750	Lê Văn Xuyên	25/06/1965	GV	ĐH	Sư phạm Kỹ thuật	x		Kế toán
751	Lê Thị Hồng Sơn	29/07/1980	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
752	Lê Thị Hồng Hà	01/01/1986	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
753	Đỗ Thị Hạnh	16/08/1987	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
754	Võ Thị Minh	24/04/1985	GV	ThS	Kế toán - Kiểm toán		x	Kế toán
755	Lê Thị Mỹ Nguyệt	02/08/1987	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
756	Bùi Văn Hát	30/05/1974	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
757	Đỗ Thị Kim Hiếu	10/04/1973	GV	ThS	Ngoại ngữ		x	Ngôn ngữ Anh
758	Nguyễn Xuân Hồng	17/11/1978	GV	ThS	Tiếng Anh Sư phạm		x	Ngôn ngữ Anh
759	Trần Vũ Bích Uyên	05/12/1975	GV	ĐH	Ngoại ngữ		x	Ngôn ngữ Anh
760	Ngô Lâm Ngọc Thảo	29/07/1981	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
761	Nguyễn Thị Thúy Loan(a)	13/07/1978	GV	ThS	Ngoại ngữ		x	Ngôn ngữ Anh
762	Lê Văn Cẩn	03/06/1976	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
763	Lê Thị Thiên Phước	20/04/1979	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
764	Nguyễn Khánh Du	21/04/1958	GVC	ThS	Tiếng Anh Sư phạm		x	Ngôn ngữ Anh
765	Phạm Thị Xuân Trinh	16/08/1974	GV	ThS	Anh văn		x	Ngôn ngữ Anh
766	Nguyễn Đình Luật	08/06/1980	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
767	Diệp Bá Tường	31/12/1959	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
768	Nguyễn Thị Thanh Như	24/07/1974	GV	ThS	Tiếng Anh Sư phạm		x	Ngôn ngữ Anh
769	Vũ Thúy Nhiễm	28/08/1975	GV	ThS	Ngoại ngữ		x	Ngôn ngữ Anh
770	Lê Minh Hiền	26/07/1967	GV	ĐH	Ngoại ngữ		x	Ngôn ngữ Anh
771	Hoàng Lê Thị Tuyết	29/01/1976	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
772	Nguyễn Thị Bích Thủy	14/01/1976	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh

773	Nguyễn Thị Kim Chung	05/02/1972	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
774	Châu Thị Bích Vân	04/10/1977	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
775	Nguyễn Thúy Trúc Linh	01/12/1981	GV	ThS	Tiếng Anh Sư phạm		x	Ngôn ngữ Anh
776	Trần Thị Xuân Thủy	19/02/1977	GV	ThS	Anh văn		x	Ngôn ngữ Anh
777	Trần Anh Dũng	21/11/1970	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
778	Đoàn Minh Huệ	09/07/1980	GV	ThS	Anh văn		x	Ngôn ngữ Anh
779	Phan Thị Bích Ngọc	07/09/1982	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
780	Đoàn Phan Phương Dung	07/10/1974	GV	ThS	Anh văn		x	Ngôn ngữ Anh
781	Phan Xuân Chương	06/04/1963	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
782	Đinh Tấn Thụy Kha	08/03/1978	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
783	Nguyễn Vũ Mạnh Hoài	06/02/1969	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
784	Nguyễn Thị Thanh Thúy	17/10/1972	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
785	Nguyễn Hùng Khanh	15/10/1975	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
786	Trịnh Thị Cương	10/05/1979	GV	ThS	PP giảng dạy Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
787	Phạm Nguyễn Trường Thi	16/05/1986	GV	ThS	Ngữ văn Trung Quốc	x		Ngôn ngữ Anh
788	Nguyễn Trường Sa	06/11/1983	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
789	Nguyễn Văn Nha	13/09/1979	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
790	Trương Trần Minh Nhật	19/10/1982	GV	ThS	Anh văn		x	Ngôn ngữ Anh
791	Huỳnh Thanh Bình	27/07/1980	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
792	Lê Phạm Thiên Thư	12/09/1980	GV	ThS	Ngôn ngữ học	x		Ngôn ngữ Anh
793	Nguyễn Văn Nam	12/11/1981	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
794	Nguyễn Thị Thanh Xuân	12/06/1983	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
795	Hoàng Thị Sơn	19/08/1983	GV	ThS	PP giảng dạy Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
796	Huỳnh Thị Bảo Trinh	11/02/1988	GV	ThS	Ngôn ngữ học ứng dụng		x	Ngôn ngữ Anh
797	Nguyễn Thị Diễm Thi	07/05/1985	GV	ThS	Lý luận và Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
798	Đinh Thị Hoa	25/06/1983	GV	ThS	Lý luận và PP giảng dạy Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
799	Phạm Thị Thanh Thảo	22/10/1983	GV	ThS	Quản trị kinh doanh	x		Ngôn ngữ Anh

800	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/01/1980	GV	ThS	Ngôn ngữ ứng dụng		x	Ngôn ngữ Anh
801	Trần Duy Tuấn	11/02/1988	GV	ThS	Ngôn ngữ học ứng dụng		x	Ngôn ngữ Anh
802	Hồ Thị Hiền	03/07/1985	GV	ThS	Lý luận và Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
803	Lê Thị Thúy	07/02/1987	GV	ThS	Lý luận và Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
804	Trần Kiều Mỹ An	20/05/1981	GV	TS	Ngôn ngữ học ứng dụng	x	x	Ngôn ngữ Anh
805	Trần Vĩnh Tuấn	26/05/1982	GV	ThS	Lý luận và phương pháp dạy học		x	Ngôn ngữ Anh
806	Nguyễn Minh An	05/02/1984	GV	ThS	Ngôn ngữ học	x		Ngôn ngữ Anh
807	Nguyễn Thị Thanh Thủy(gđ)	15/04/1963	GV	ThS	Thư viện	x		Ngôn ngữ Anh
808	Lê Đức Chí	25/12/1975	GV	ThS	Thư viện	x		Ngôn ngữ Anh
809	Nguyễn Thị Đức	20/08/1977	GV	ThS	Ngôn ngữ học	x		Ngôn ngữ Anh
810	Đỗ Thị Lan Phương	03/06/1977	GV	ĐH	Ngoại ngữ	x	x	Ngôn ngữ Anh
811	Đặng Thị Kim Phượng	01/01/1975	GV	ThS	Ngôn ngữ học	x		Ngôn ngữ Anh
812	Đặng Thị Thu Dung	18/01/1980	GV	ĐH	Tiếng Anh Sư phạm	x	x	Ngôn ngữ Anh
813	Hà Thị Sơn	25/08/1962	GV	ThS	Lý luận Ngôn ngữ	x	x	Ngôn ngữ Anh
814	Ngô Thị Thùy Như	01/10/1981	GV	ThS	PP giảng dạy Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
815	Phạm Thị Oanh	19/05/1983	GV	ThS	Ngôn ngữ học	x		Ngôn ngữ Anh
816	Phạm Thị Thu Lý	27/05/1976	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
817	Nguyễn Hoàng Thanh Vân	28/04/1976	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
818	Hồ Văn Đức	15/10/1982	GV	ThS	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x		Ngôn ngữ Anh
819	Nguyễn Thị Thu Hà	06/02/1980	GV	ĐH	Ngôn ngữ học	x		Ngôn ngữ Anh
820	Trinh Thị Liên	15/07/1978	GV	ĐH	Anh văn		x	Ngôn ngữ Anh
821	Lê Ngọc Diệp	04/05/1979	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
822	Tổng Thị Thanh Huyền	17/08/1980	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
823	Nguyễn thị Thu Trang	26/10/1966	GVC	ThS	Ngoại ngữ		x	Ngôn ngữ Anh
824	Lê Thị Thương	01/10/1969	GV	ThS	Tâm lý học	x		Ngôn ngữ Anh
825	Trần Văn Hiếu	12/10/1961	GV	ĐH	Anh văn		x	Ngôn ngữ Anh
826	Nguyễn Thị Hạnh	13/08/1963	GV	ThS	Anh văn		x	Ngôn ngữ Anh

827	Đỗ Hữu Huyền	20/11/1957	GVC	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
828	Phạm Thị Minh Trang	28/03/1984	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
829	Đỗ Thị Kim Chung	02/10/1979	GV	ĐH	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
830	Trương Thị Thanh Phương	15/05/1975	GV	ĐH	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
831	Lê Thị Thanh Tùng	20/02/1977	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
832	Lê Thị Phương Hoa	26/03/1977	GV	ĐH	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
833	Hoàng Thị Hải Đường	03/05/1976	GV	ThS	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
834	Nguyễn Xuân Hiếu	25/01/1976	GV	ĐH	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
835	Lê Thị Ca Sơn	03/04/1981	GV	ThS	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
836	Võ Mai Đỗ Quyên	28/07/1982	GV	TS	Quản trị kinh doanh	x	x	Ngôn ngữ Anh
837	Trần Anh Tuấn	05/04/1970	GV	ThS	Tiếng Anh		x	Ngôn ngữ Anh
838	Nguyễn Minh Tuấn	14/10/1961	PGS	TS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
839	Trần Thị Huệ Chi	10/12/1976	GVC	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
840	Nguyễn Thành Long	06/01/1978	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
841	Nguyễn Thị Tuyên Truyền	03/05/1961	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
842	Bùi Văn Quang	01/12/1971	GVC	TS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
843	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/06/1978	GV	ThS	Kinh tế		x	Quản trị kinh doanh
844	Nguyễn Văn Nhon	31/01/1962	GV	TS	Ngoại Thương	x	x	Quản trị kinh doanh
845	Đỗ Thị Thanh Huyền	02/02/1972	GV	ThS	Ngoại ngữ		x	Quản trị kinh doanh
846	Nguyễn Việt Lâm	24/07/1977	GV	ThS	Quản lý Môi trường	x		Quản trị kinh doanh
847	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	01/04/1969	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
848	Phạm Xuân Giang	01/09/1957	PGS	TS	Kinh tế nông nghiệp		x	Quản trị kinh doanh
849	Trần Nguyễn Minh Ái	07/08/1974	GV	ThS	Kinh tế phát triển		x	Quản trị kinh doanh
850	Hồ Nhật Hưng	03/08/1976	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
851	Phạm Thị Ngọc Hương	30/08/1975	GVC	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
852	Trần Hoàng Giang	22/11/1977	GVC	ThS	Kinh tế		x	Quản trị kinh doanh
853	Bùi Văn Danh	01/01/1958	GVC	TS	Quản trị kinh doanh	x	x	Quản trị kinh doanh

854	Võ Bá Lộc	02/04/1969	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
855	Lương Thị Minh Hương	14/10/1971	GVC	ThS	Anh văn	x		Quản trị kinh doanh
856	Lương Mỹ Thùy Dương	01/01/1961	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
857	Đặng Trần ánh Mai	12/12/1976	GV	ĐH	Công nghệ thông tin	x		Quản trị kinh doanh
858	Bùi Thị Hiền	23/12/1980	GV	ThS	Kinh tế chính trị	x		Quản trị kinh doanh
859	Phạm Văn Quyết	20/06/1970	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
860	Nguyễn Thị Bích	06/06/1971	GV	ThS	Anh văn	x		Quản trị kinh doanh
861	Nguyễn Vũ Vân Anh	24/03/1974	GV	ĐH	Công nghệ thông tin	x		Quản trị kinh doanh
862	Trần Phi Hoàng	15/04/1975	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
863	Nguyễn Tấn Minh	05/06/1974	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
864	Huỳnh Đạt Hùng	15/12/1960	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
865	Nguyễn Thu Phương	21/05/1987	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
866	Võ thị Thúy Hoa	19/05/1977	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
867	Lê Văn Tý	12/04/1959	GVC	TS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
868	Hà Trọng Quang	30/10/1979	GV	ĐH	Thống kê - Kế toán		x	Quản trị kinh doanh
869	Trần Hoa Phúc Chân	09/01/1974	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
870	Nguyễn Văn Thanh Trường	25/08/1979	GV	TS	Marketing	x	x	Quản trị kinh doanh
871	Nguyễn Thị Hương	25/07/1979	GV	ThS	Kinh tế kế hoạch đầu tư		x	Quản trị kinh doanh
872	Nguyễn Khánh Bình	07/01/1965	GV	ThS	Kinh tế học		x	Quản trị kinh doanh
873	Võ Hữu Khánh	07/12/1974	GV	ThS	Quản Lý Nhà nước & KT công	x		Quản trị kinh doanh
874	Bùi Huy Khôi	16/11/1977	GV	ThS	Kinh tế chính trị	x		Quản trị kinh doanh
875	Võ Điền Chương	22/01/1962	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
876	Nguyễn Quốc Cường	23/09/1987	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
877	Trần Anh Quang	19/04/1979	GV	ThS	Quản trị Kinh doanh thương mại		x	Quản trị kinh doanh
878	Vũ Thị Mai Chi	22/08/1975	GV	ThS	Tiếng Anh	x		Quản trị kinh doanh
879	Nguyễn Anh Tuấn (b)	26/03/1984	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
880	Chu Thị Thùy	21/08/1984	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh